

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 425/2023/HS-PT

Ngày: 30 - 6 - 2003

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thúy Cầu**

Các Thẩm phán:

Ông Chung Văn Kết

Ông Hoàng Minh Thịnh

Thư ký phiên tòa: Ông **Đinh Thế Mạnh**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Tấn Thông** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 101/2023/TLPT- HS ngày 03-02-2023 đối với các bị cáo **Nguyễn Hoàng S** và đồng bọn phạm tội “*Giết người*” do có kháng cáo của các bị cáo **Nguyễn Hoàng S**, **Ngô Thành C**, **Nguyễn Quốc T**, **Lê Trường A** và **Huỳnh Tuấn K** đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2022/HSST ngày 28-12-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Hoàng S, sinh năm 2002 tại tỉnh Đồng Tháp; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 02/12; nghề nghiệp: Không; nơi cư trú: **Tổ B, khóm T, phường H, thành phố C, Đồng Tháp**; con ông **Phạm Hoàng T1**, sinh năm 1972 và bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1980; vợ, con: Chưa có; bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Tiền án: Ngày 31/3/2020, Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/5/2021; tiền sự: Không; bắt tạm giam ngày 16/6/2022; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh Đ** (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo **Nguyễn Hoàng S**: Luật sư **Đoàn Trọng N** thuộc Đoàn luật sư Thành phố H, có mặt.

2. Ngô Thành C, sinh ngày 3/11/2005 tại tỉnh Đồng Tháp; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Không; nơi cư trú: **Ấp T, xã T, thành phố C, Đồng Tháp**; con ông **Ngô Minh T2**, sinh năm 1979 và bà **Nguyễn Thanh T3**, sinh năm 1984; vợ, con: Chưa có; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; tiền án, tiền sự: Không; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 09/6/2022; bị cáo hiện đang tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo **Ngô Thành C**: Ông **Ngô Minh T2**, sinh năm 1979; nơi cư trú: **Ấp T, xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp** (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo **Ngô Thành C**: Luật sư **Đào Thanh L** thuộc Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt).

3. Nguyễn Quốc T, sinh ngày 07/9/2005 tại Đồng Tháp; giới tính: Nam quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Không; nơi cư trú: **Ấp D, xã M, huyện C, Đồng Tháp**; con ông **Nguyễn Văn Sĩ E**, sinh năm 1981 và bà **Huỳnh Thị Mỹ T4**, sinh năm 1983; vợ, con: Chưa có; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 09/6/2022; bị cáo hiện đang tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo **Nguyễn Quốc T**: Ông **Nguyễn Văn Sĩ E**, sinh năm 1981; nơi cư trú: **Ấp D, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp** (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo **Nguyễn Quốc T**: Luật sư **Đào Thanh L** thuộc Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt).

4. Lê Trường A, sinh ngày 05/9/2002 tại Đồng Tháp; giới tính: Nam quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Không; nơi cư trú: **Ấp B, xã P, huyện C, Đồng Tháp**; con ông **Lê Văn O**, sinh năm 1963 và bà **Nguyễn Thị T5**, sinh năm 1976; vợ, con: Chưa có; gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ tư; tiền án, tiền sự: Không; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 19/7/2022; bị cáo hiện đang tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

5. Huỳnh Tuấn K, sinh ngày 15/6/2003 tại Đồng Tháp; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Không; nơi cư trú: **Ấp B, xã P, huyện C, Đồng Tháp**; con ông **Huỳnh Văn H1**, sinh năm 1981 và bà **Đinh Kim L1**, sinh năm 1980; vợ, con: Chưa có; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; tiền án, tiền sự: Không; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 19/7/2022; bị cáo hiện đang tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Đăng H2, Lê Trần Khánh D, Ngô Thành C, Bùi Hoài N1, Phạm Trung Hiế Nguyễn Hoàng S1, Dương Văn G, Lê Trường G1 và Nguyễn Nhật H3 là bạn bè chơi chung với nhau. Còn Nguyễn Quốc T, Trần Quốc T6, Võ Sĩ H4, Lê Minh T7, Huỳnh Tuấn K, Bùi Văn T8, Nguyễn Phú L2, Trương Văn T9 và Lê Trường A cũng là một nhóm bạn bè chơi chung với nhau.

Vào đêm ngày 12-4-2022, Lê Đăng H2 điều khiển xe máy chở theo bạn đi trên đường P chạy về hướng phường F, thành phố C thì gặp Nguyễn Quốc T, Võ Sĩ H4, Trần Quốc T6 và Lê Minh T7 điều khiển xe máy chạy cùng chiều.

Trong nhóm của T có người nẹt pô xe nên H2 chạy theo thách thức nhóm của T và rủ đánh nhau. H2 cầm mũ bảo hiểm ném vào nhóm của T, nhóm của T đuổi theo H2 nhưng không kịp. Khoảng 22 giờ ngày 13-4-2022, Trần Quốc T6, Lê Minh T7, Võ Sĩ H4, Huỳnh Tuấn K và Lê Trường A trên đường đi làm về thì phát hiện Lê Đăng H2 nên T6 nhắn tin cho Quốc T với mục đích tìm hung khí đánh H2, nhóm của Quốc T rủ thêm Trương Văn T9, Bùi Văn T8 và Nguyễn Phú L2 cùng nhau đi đánh H2 trả thù. Sau khi chuẩn bị 04 con dao tự chế, nhóm của Quốc T gồm: Quốc Toàn, Trần Quốc T6, Lê Minh T7, Võ Sĩ H4, Huỳnh Tuấn K, Lê Trường A, Trương Văn T9, Bùi Văn T8, Nguyễn Phú L2 và một số thanh niên khác (không rõ họ tên) tập trung tại Công viên thiếu nhi trước cổng Ủy ban nhân dân tỉnh Đ thuộc phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Cả nhóm cầm theo dao, nón bảo hiểm, khúc gỗ đi trên nhiều xe gắn máy chạy đến quán trà sữa đối diện Vincom P tìm H2 để đánh nhưng không thấy, tiếp tục cả nhóm chạy trên đường C và nhiều tuyến đường trong nội ô thành phố C gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, sau đó chạy đến Bệnh viện T10 rồi đến khu vực Trường Đ để tìm nhưng không gặp, cả nhóm quay về Công viên thiếu nhi ngồi đợi nhóm của H2 đi ngang để chém.

Cùng thời điểm trên, Nguyễn Hoàng S và Dương Văn G bên nhóm của H2 đang ngồi uống nước đối diện Vincom P phát hiện nhóm của T9 cầm theo hung khí tìm H2, S gọi điện thoại thông báo cho H2 biết. Lúc này, H2 đang ngồi nhậu với Bùi Hoài N1 nên H2 kêu N1 điều khiển xe chở H2 về nhà trọ ở phường F, thành phố C lấy hung khí nhưng không có, N1 điều khiển xe chở H2 quay lại nơi S đang ngồi, trên đường đi H2 kêu N1 dừng lại tại một vỉa hè lấy 02 khúc gỗ làm hung khí. Khi H2 và N1 đến quán nước thì nhóm của H2 gồm có: H2, Nguyễn Hoàng S, Phạm Trung H5, Dương Văn G, Nguyễn Nhật H3, Lê Trần Khánh D, Ngô Thành C, Bùi Hoài N1, Lê Trường G1 và một số thanh niên khác (chưa rõ họ tên), H2 kêu cả nhóm đi đến Công viên thiếu nhi chém nhóm của T9 thì cả nhóm

đồng ý. Nhóm của H2 điều khiển xe cầm theo 02 con dao tự chế, 02 khúc gỗ tràm, nón bảo hiểm, khúc gỗ, ly thủy tinh chạy đến Công viên thiếu nhi, do tập kích bất ngờ nên nhóm của T9 bỏ chạy; còn lại Nguyễn Quốc T cầm dao tự chế chém vào đùi, bàn tay trái của Lê Trần Khánh D và Ngô Thành C gây thương tích, Quốc T bị Ngô Thành C quật ngã xuống đường làm rơi con dao, H2 liền cầm khúc gỗ tràm đánh vào đầu, vào người của Quốc T rồi H2 lấy con dao của Quốc T cầm trên tay, Phạm Trung H5 cầm dao, Nguyễn Nhật H3 cầm dao, Lê Trần Khánh D cầm khúc gỗ tràm, Lê Trường G1 cầm nón bảo hiểm, Nguyễn Hoàng S dùng chân, Dương Văn G dùng chân tay, Ngô Thành C dùng chân tay cùng nhau đá vào người, chém nhiều cái vào đầu của T khi T đang đội nón bảo hiểm, đập nhiều cái vào người của T, làm T bất tỉnh không còn cử động mới dừng lại, khi nhóm của H2 chém Quốc T thì Bùi Hoài N1 không tham gia mà chạy đến kéo H2 ra nhưng không được, T được người đi đường đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đ.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 173/TgT ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ, kết luận đối với Nguyễn Quốc T như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo vết thương phần mềm thái dương - chẩm phải, kích thước trung bình, tỷ lệ tổn thương 02%.
- Sẹo vết thương phần mềm đỉnh - chẩm, kích thước trung bình, tỷ lệ tổn thương 02%.
- Sẹo vết thương phần mềm đỉnh - chẩm, kích thước nhỏ, tỷ lệ tổn thương 01%.
- Sẹo vết thương phần mềm bả vai phải, kích thước trung bình, tỷ lệ tổn thương 02%.
- 03 sẹo vết thương phần mềm cánh tay phải, đường nách giữa bên phải, kích thước nhỏ, mỗi sẹo 01%.
- Nứt sọ đỉnh chẩm phải, điện não đồ không ghi nhận tổn thương tương ứng, tỷ lệ tổn thương 09%.
- Đập não, xuất huyết não đỉnh – chẩm phải không gây di chứng chức năng hệ thần kinh, tỷ lệ tổn thương 21%.
- Vỡ sán sọ trước điện não đồ không ghi nhận tổn thương, tỷ lệ tổn thương 16%.

2. Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Quốc T do thương tích gây nên hiện tại là 45%, tại thời điểm giám định.

3. Kết luận khác: Các tổn thương trên do vật sắc gây ra; Cơ chế hình thành tổn thương do ngoại lực tác động trực tiếp gây ra.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 229/TgT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ, kết luận đối với Lê Trần Khánh D như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo vết thương phần mềm mặt trước 1/3 trên đùi phải, kích thước trung bình, tỷ lệ tổn thương 02%.

2. Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lê Trần Khánh D do thương tích gây nên hiện tại là 02%.

3. Kết luận khác: Tổn thương trên do vật sắc bén gây ra.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 230/TgT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ, kết luận đối với Ngô Thành C như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo vết thương phần mềm trùng sẹo mổ ngón II bàn tay trái, kích thước trung bình, tỷ lệ tổn thương 02%.

- Sẹo vết thương phần mềm trùng sẹo mổ ngón III bàn tay trái, kích thước trung bình, tỷ lệ tổn thương 02%.

- Sẹo vết thương phần mềm trùng sẹo mổ ngón IV bàn tay trái, kích thước trung bình nhỏ, tỷ lệ tổn thương 01%.

- Sẹo vết thương phần mềm trùng sẹo mổ ngón V bàn tay trái, kích thước trung bình, tỷ lệ tổn thương 02%.

2. Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Ngô Thành C do thương tích gây nên hiện tại là 07%.

3. Kết luận khác: Tổn thương trên do vật sắc bén gây ra.

Hiện trường vụ việc là trên đường C (trước Công viên thiếu nhi và trước trụ sở Ủy ban nhân dân tỉnh Đ) thuộc tổ B, khóm A, phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Trong quá trình khám nghiệm hiện trường đã thu giữ: 01 (một) xe mô tô biển số 66PA-116.02 của Huỳnh Tuấn K; 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen; 02 (hai) ly thủy tinh bị vỡ; 01 (một) khúc gỗ; 01 (một) túi vải màu xanh; 01 (một) chiếc dép màu đen, các mẫu máu thu giữ và mảnh gỗ; 01 (một) quần sọt jean, 01 (một) mũ bảo hiểm của Phạm Trung H5; 01 (một) quần dài jean màu xanh, 01 (một) mũ bảo hiểm của Lê Đăng H2; 03 (ba) con dao bằng kim loại; 01 (một) áo

khoác dài tay màu đỏ, 01 (một) quần jean ngắn xám của **Nguyễn Nhật H3**; 01 (một) quần lửng bằng vải jean màu xanh, 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen, 01 (một) mũ bảo hiểm màu đỏ của **Lê Trường G1**; 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen, 01 (một) quần jean dài màu xanh, 01 (một) áo màu đen ngắn tay, 01 (một) áo sơ mi sọc caro xám-xanh dài tay của **Lê Trần Khánh D** và thu giữ camera ghi nhận nội dung sự việc để phục vụ công tác điều tra, giám định.

Tại Kết luận giám định số 422/KL-KTHS ngày 21 tháng 5 năm 2022 của **Phòng K1** Công an tỉnh, kết luận:

1. Tập tin video có tên “7618218080767214510.mp4” lưu trong đĩa DVD gửi giám định không phát hiện dấu vết chỉnh sửa, cắt, ghép về nội dung hình ảnh.
2. Đã trích xuất tập tin video trên ra đĩa DVD, nhãn hiệu maxell.
3. Đã trích xuất dữ liệu tập tin video nêu trên ra bản ảnh, đánh số thứ tự của các đối tượng trong ảnh và mô tả nội dung các hình ảnh đã trích xuất.

Đối với **Lê Trần Khánh D** bị thương tích 02%, **Ngô Thành C** bị thương tích 07%, **D** và **C** đã thỏa thuận xong với **Nguyễn Quốc T**, cả hai có đơn không yêu cầu xử lý hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 16/2022/HSST ngày 28-12-2022, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo **Nguyễn Hoàng S**, **Ngô Thành C** phạm tội “*Giết người*”; các bị cáo **Nguyễn Hoàng S**, **Ngô Thành C**, **Nguyễn Quốc T**, **Huỳnh Tuấn K**, **Lê Trường A** phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

1. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng S** 11 (mười một) năm tù về tội “*Giết người*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng S** 03 (ba) năm tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung đối với hai tội, buộc bị cáo **Nguyễn Hoàng S** phải chấp hành là 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/6/2022;

2. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57; Điều 91 và khoản 1 Điều 101; Điều 102 Bộ luật Hình

sự;

Xử phạt bị cáo **Ngô Thành C** 04 (bốn) năm tù về tội “Giết người”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Ngô Thành C** 02 (hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung đối với hai tội, buộc bị cáo **Ngô Thành C** phải chấp hành là 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án;

3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc T** 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án;

4. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Lê Trường A** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án;

5. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Tuấn K** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án;

Ngoài ra, bản án còn tuyên các bị cáo khác từ 1,6 đến 05 năm tù và tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo **Nguyễn Hoàng S**, **Ngô Thành C** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Các bị cáo **Nguyễn Quốc T**, **Lê Trường A**, **Huỳnh Tuấn K** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Quá trình tố tụng tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo **Ngô Thành C** đã rút đơn kháng cáo. Đại diện hợp pháp ông **Ngô Minh T2** và Luật sư bào chữa cho bị cáo **C** thống nhất với ý kiến của bị cáo nêu trên.

Bị cáo **Nguyễn Hoàng S** và Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng **Nguyễn Hoàng S** không sử dụng hung khí, chỉ làm theo số đông lẽ ra Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo **S** theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự, chứ không phải

khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự mới đúng. Về tội “Gây rối trật tự công cộng”, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức độ phạm tội của bị cáo mà áp dụng khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ.

Bị cáo **Nguyễn Quốc T** và Luật sư bào chữa cho bị cáo thống nhất về tội danh và cho rằng bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; lúc phạm tội còn ở tuổi chưa thành niên nên việc nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Mặt khác, bị cáo bị nhóm của **Lê Đăng H2** đánh, chém bị cáo phải đi điều trị và được các bị cáo bồi thường cho bị hại **T**. Hiện nay sức khỏe bị giảm sút đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo.

Hai bị cáo **Lê Trường A**, **Huỳnh Tuấn K** đều giữ nguyên quan điểm của mình xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định pháp luật để đình chỉ giải quyết đối với nội dung rút kháng cáo của bị cáo **Ngô Thành C**. Đồng thời cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo **Nguyễn Hoàng S**, **Nguyễn Quốc T**, **Lê Trường A**, **Huỳnh Tuấn K** là phù hợp pháp luật, đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tố tụng: Bị cáo **Ngô Thành C** đã rút đơn kháng cáo và được đại diện hợp pháp ông **Ngô Minh T2** và Luật sư bào chữa cho bị cáo **C** đồng ý. Đây là sự tự nguyện của **Ngô Thành C** nên căn cứ vào Điều 342, 348 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng quyết định đình chỉ giải quyết đối với nội dung kháng cáo của bị cáo **Ngô Thành C**.

[2] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đối với bị cáo **Nguyễn Hoàng S** thừa nhận có hành vi phạm tội giết người (quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự). Các bị cáo **Nguyễn Hoàng S**, **Nguyễn Quốc T**, **Lê Trường A**, **Huỳnh Tuấn K** đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với kết quả khám nghiệm và tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, cụ thể: Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất với nhóm của **Lê Đăng H2** (gồm: **Lê Đăng H2**, **Nguyễn Hoàng S**, **Phạm Trung H5**, 02 nhóm thanh niên **Dương Văn G**, **Nguyễn Nhật H3**, **Lê Trần Khánh D**, **Ngô Thành C**, **Lê Trường G1** và **Bùi Hoài N1**) mà nhóm của **Nguyễn Quốc T** (gồm: **T**, **Trần Quốc T6**, **Lê Minh T7**, **Võ Sĩ H4**,

Huỳnh Tuấn K, Lê Trường A, Trương Văn T9, Bùi Văn T8 và Nguyễn Phú L2) đã cầm hung khí tìm nhóm của Lê Đăng H2 để sử dụng hung khí đánh nhau. Khi phát hiện nhóm của Nguyễn Quốc T đang ngồi trước Công viên thiếu nhi thì H2 cùng các đồng phạm dùng dao, nón bảo hiểm, khúc gỗ trầm, ly thủy tinh và dùng chân đá, đánh, chém nhiều cái vào đầu, vào người của Nguyễn Quốc T cho đến khi Quốc T bất tỉnh không còn cử động mới dừng lại. Hậu quả Nguyễn Quốc T phải cấp cứu với tỷ lệ thương tích 45% . Như vậy, các bị cáo có đầy đủ nhận thức và điều khiển được hành vi nhưng vẫn phạm tội. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết án Nguyễn Hoàng S, Ngô Thành C đã phạm vào tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 và tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự là đúng. Hành vi của Nguyễn Quốc T, Huỳnh Tuấn K, Lê Trường A phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng pháp luật. Riêng Nguyễn Hoàng S và Luật sư bào chữa cho bị cáo S cho rằng Nguyễn Hoàng S phạm tội giết người quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự là không đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Nguyễn Hoàng S nhận thức được việc dùng hung khí là dao, nón bảo hiểm, khúc gỗ trầm cũng như dùng chân tay rồi cùng nhau đá vào người, đánh, chém nhiều cái vào người, vào đầu của bị hại là vùng nguy hiểm, có thể sẽ tước đi tính mạng của bị hại nhưng bị cáo cố tình đánh người bị hại anh Nguyễn Quốc T bất tỉnh. Việc Nguyễn Quốc T không chết là ngoài ý muốn của các bị cáo. Đối với bị cáo Nguyễn Quốc T, Huỳnh Tuấn K, Lê Trường A cũng thực hiện hành vi phạm tội gây ồn ào ở nơi công cộng, trước trụ sở của cơ quan Nhà nước, hành vi phạm tội là liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian, xâm phạm sức khỏe của người khác, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội, tạo tâm lý hoang mang, lo sợ trong nhân dân và các quy tắc sống của cộng đồng, cần phải được xử lý nghiêm minh và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng: Nguyễn Hoàng S có 01 tình tiết tăng nặng thuộc trường hợp “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo còn lại không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 cho các bị cáo, đó là Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nguyễn Quốc T vừa là bị cáo, vừa là người bị hại trong vụ án cũng đã được cấp sơ thẩm xem xét nên mới xử phạt bị cáo 02 năm tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm các bị cáo không xuất trình được chứng cứ mới nên không có cơ sở chấp nhận.

Từ những phân trên tên, Hội đồng xét thấy không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo của Nguyễn Hoàng S, Nguyễn Quốc T, Lê Trường A, Huỳnh Tuấn K

và quan điểm của các Luật sư. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Quan điểm của đại diện viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí:

Đơn kháng cáo của các bị cáo **Nguyễn Hoàng S, Nguyễn Quốc T, Lê Trường A, Huỳnh Tuấn K** không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 342, Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH

I. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo **Ngô Thành C.**

II. Không chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo **Nguyễn Hoàng S, Ngô Thành C, Nguyễn Quốc T, Lê Trường A, Huỳnh Tuấn K.** Giữ nguyên bản án sơ thẩm hình sự số 16/2022/HS-ST ngày 28-12-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp. **Tuyên xử:**

1. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Hoàng S** 11 (mười một) năm tù về tội “Giết người”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Hoàng S** 03 (ba) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung đối với 02 tội, buộc bị cáo **Nguyễn Hoàng S** phải chấp hành là **14 (mười bốn)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/6/2022.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Quốc T** 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Lê Trường A** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

4. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Tuấn K** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

III. Về án phí phúc thẩm:

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 21, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo **Nguyễn Hoàng S**, **Nguyễn Quốc T**, **Lê Trường A**, **Huỳnh Tuấn K** mỗi người phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 30 - 6 - 2023./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- Cục THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu: VP, Hồ sơ. (ĐTM)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thúy Cầu